

Số: 308 /QĐ-UBND

Vĩnh Cửu, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Thái Thị Lan (vợ ông Nguyễn Hiếu)
ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
(lần đầu)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;
Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;
Xét đơn khiếu nại đề ngày 06/8/2018 của bà Thái Thị Lan (là vợ ông Nguyễn Hiếu đã mất), ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

I. Nội dung khiếu nại:

Khiếu nại Quyết định số 7826/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Hiếu, ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (Giai đoạn 2). Nội dung khiếu nại như sau:

1. Khiếu nại đề nghị bồi thường đất ở nông thôn (ONT), vị trí 1 với giá là 14.000.000 đồng/m²; bồi thường đất nông nghiệp (RTS), vị trí 3 với giá là 7.000.000 đồng/m² và vị trí 4 với giá là 4.000.000 đồng/m².
2. Khiếu nại đề nghị xác minh lại vị trí đất của diện tích đất nông nghiệp;
3. Khiếu nại đề nghị bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 (C4H1) với giá là 3.500.000 đồng/m².
4. Khiếu nại đề nghị xem xét lại giá bồi thường vật kiến trúc và cây trồng trên đất.
5. Khiếu nại đề nghị hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng;
6. Khiếu nại đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trong 12 tháng x 3.000.000 đồng/tháng.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

Xét kết quả xác minh đơn khiếu nại tại Báo cáo số: 251/BC-TT ngày 18/12/2018 của Chánh Thanh tra huyện thể hiện:

Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để thực

hiện dự án theo quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ Quyết định số 4231/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu do Công ty Cổ phần Miền Đông – Đầu tư hạ tầng làm chủ đầu tư, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Ngày 06/5/2009 và ngày 24/6/2009, UBND huyện Vĩnh Cửu lần lượt ban hành Quyết định số 675/QĐ-UBND và Quyết định số 1236/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (Đợt 1 và Đợt 3), theo đó thu hồi 1.878,0m² đất (có 300,0m² đất ở nông thôn) của hộ bà Thái Thị Lan.

Căn cứ Văn bản số 1499/UBND-KT ngày 20/4/2015 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc xử lý việc tiếp tục thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú. Căn cứ Văn bản số 7809/UBND-DDT ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu. Căn cứ Quyết định số 4921/QĐ-UBND ngày 03/11/2015 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc hủy quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định 1400/QĐ-UBND ngày 12/03/2014, Quyết định 1500/QĐ-UBND ngày 24/03/2014, Quyết định 1496/QĐ-UBND 24/03/2014 và Quyết định 2912/QĐ-UBND 28/05/2014 của UBND huyện Vĩnh Cửu khi thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

Ngày 29/12/2017, UBND huyện Vĩnh Cửu ban hành Quyết định số 7826/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Hiếu, ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (Giai đoạn 2). Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 1.756.774.000 đồng, gồm:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất:	740.898.000 đồng.
+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà ở và VKT:	410.059.000 đồng.
+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:	49.539.000 đồng.
+ Giá trị về các chính sách hỗ trợ:	544.278.000 đồng.
+ Thương di dời:	12.000.000 đồng.

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Do trường công nhân cơ điện bán hóa giá nhà và đất năm 1986, được UBND huyện Vĩnh Cửu cấp GCNQSDĐ số K 849485 ngày 13/9/2001. Thửa đất thu hồi có nhà ở xây dựng năm 1976. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường đất ở nông thôn (ONT), vị trí 1 với giá là 14.000.000 đồng/m²; bồi thường đất nông nghiệp (RTS), vị trí 3 với giá là 7.000.000 đồng/m² và vị trí 4 với giá là 4.000.000 đồng/m²:** Theo hồ sơ bồi thường thể hiện hộ bà Thái Thị Lan bị thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (Giai đoạn 2) như sau:

+ Đất ở nông thôn (ONT), diện tích 300,0m², vị trí 1, thuộc thửa số 09, tờ BĐ số 19, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Đơn giá bồi thường là 2.110.000 đồng/m².

+ Đất nông nghiệp (RTS), diện tích 774,0m², vị trí 3, thuộc thửa số 09, tờ BĐ số 19, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Đơn giá bồi thường là 75.000 đồng/m².

+ Đất nông nghiệp (RTS), diện tích 804,0m², vị trí 4, thuộc thửa số 10, tờ BĐ số 19, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Đơn giá bồi thường là 62.000 đồng/m².

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị xác minh lại vị trí đất của diện tích đất nông nghiệp:** Theo hồ sơ bồi thường thể hiện diện tích đất nông nghiệp của hộ bà Thái Thị Lan bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thanh Phú, tại xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu (Giai đoạn 2) có vị trí đất được xác định như sau:

+ Đất nông nghiệp (RTS), diện tích 774,0m², thuộc thửa số 09, tờ BĐ số 19, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu được xác định là vị trí 3.

+ Đất nông nghiệp (RTS), diện tích 804,0m², thuộc thửa số 10, tờ BĐ số 19, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu được xác định là vị trí 4.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 (C4H1) với giá là 3.500.000 đồng/m²:**

Theo hồ sơ bồi thường thể hiện hộ bà Thái Thị Lan, ngụ tại ấp 5, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu bị giải tỏa một căn nhà cấp 4 hạng 1 (C4H1), diện tích 87,75m² (phần nhà) + 28,0m² (phần L). Đơn giá bồi thường nhà là 2.908.000 đồng.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị xem xét lại giá bồi thường vật kiến trúc và cây trồng trên đất:** Theo hồ sơ bồi thường thể hiện hộ bà Thái Thị Lan được tính toán bồi thường vật kiến trúc và cây trồng bị giải tỏa để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thanh Phú tại xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu như sau:

+ Sân bê tông xi măng dày 5,0cm, diện tích 142,1m². Đơn giá bồi thường là 56.000 đồng/m².

+ Tường xây tô cao 0,5m, diện tích 9,5m². Đơn giá bồi thường là 224.000 đồng/m².

+ Tường xây tô cao 2,4m, diện tích 39,6m². Đơn giá bồi thường là 450.000 đồng/m².

+ Trụ công xây tô vuông 40cm, cao 3,0m, thể tích 0,96m³. Đơn giá bồi thường là 1.248.000 đồng/m³.

+ Bồn nước Inox 1000L, 01 cái. Đơn giá bồi thường là 360.000 đồng/cái.

+ Giếng khoan thủ công Ø60, sâu 30,0m. Đơn giá bồi thường là 113.000 đồng/m.

+ Cây đinh lăng, 04 cây. Đơn giá bồi thường là 200.000 đồng/cây.

+ Cây mai vàng, 06 cây. Đơn giá bồi thường là 156.000 đồng/cây.

+ Cây lộc vừng, 04 cây. Đơn giá bồi thường là 647.000 đồng/cây.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng:** Theo hồ sơ bồi thường thể hiện hộ bà Thái Thị Lan được nhận giá trị hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 6.000.000 đồng/hộ.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trong 12 tháng x 3.000.000 đồng/tháng:** Theo hồ sơ bồi thường thể hiện hộ bà Thái Thị Lan được nhận giá trị hỗ trợ tiền thuê nhà là 3.000.000 đồng/hộ/tháng x 3 tháng x 100% = 9.000.000 đồng.

III. Kết quả đối thoại:

Ngày 04/01/2019, UBND huyện Vĩnh Cửu tổ chức đối thoại với bà Thái Thị Lan. Tuy nhiên, bà Thái Thị Lan vắng mặt không có lý do. Ngày 09/01/2019, UBND huyện Vĩnh Cửu tổ chức đối thoại với bà Thái Thị Lan. Tuy nhiên, bà Thái Thị Lan tiếp tục vắng mặt không có lý do.

IV. Kết luận:

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường đất ở nông thôn (ONT), vị trí 1 với giá là 14.000.000 đồng/m²; bồi thường đất nông nghiệp (RTS), vị trí 3 với giá là 7.000.000 đồng/m² và vị trí 4 với giá là 4.000.000 đồng/m²:** Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu là dự án do Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013. Do đó, giá bồi thường đất là giá do Nhà nước quy định và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất được quy định tại Khoản 2 Điều 74; Khoản 3 và Điểm d Khoản 4, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Quyết định số 3972/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (giai đoạn 2) quy định: Đất ở nông thôn (Đường ranh xã Thiện Tân – Thạnh Phú), vị trí 1, giá bồi thường là 2.110.000 đồng/m²; đất rừng trồng sản xuất, vị trí 3 và vị trí 4, giá bồi thường lần lượt là 75.000 đồng/m² và 62.000 đồng/m².

Như vậy, đơn giá áp dụng tính toán giá trị bồi thường đất ở nông thôn (ONT) và đất nông nghiệp (RTS) cho hộ bà Thái Thị Lan đã được Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu thực hiện theo đúng quy định.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường đất ở nông thôn (ONT), vị trí 1 với giá là 14.000.000 đồng/m²; đất nông nghiệp (RTS), vị trí 3 với giá là 7.000.000 đồng/m² và vị trí 4 với giá là 4.000.000 đồng/m² của bà Thái Thị Lan là không đúng.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị xác minh lại vị trí đất của diện tích đất nông nghiệp:** Ngày 23/11/2018, Thanh tra huyện phối hợp với các ngành chuyên môn huyện tiến hành kiểm tra lại vị trí đất nông nghiệp của các thửa đất số 09, 10, tờ BĐ số 19, ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu của hộ bà Thái Thị Lan. Tại buổi kiểm tra đại diện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Vĩnh Cửu xác định:

+ Đất nông nghiệp (RTS), diện tích 774,0m², thuộc thửa số 09, tờ BĐ số 19, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu được xác định là vị trí 3 là đúng quy định tại

Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015 - 2019.

+ Đất nông nghiệp (RTS), diện tích 804,0m², thuộc thửa số 10, tờ BĐ số 19, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu nằm trong phạm vi 500m tính từ mốc lộ giới đường ĐT 768 nên được xác định là vị trí 3 theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2015 - 2019. Như vậy, vị trí đất tăng từ vị trí 4 lên vị trí 3.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị xác minh lại vị trí đất của diện tích đất nông nghiệp của bà Thái Thị Lan là đúng một phần.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 (C4H1) với giá là 3.500.000 đồng/m²:** Căn cứ Phụ lục 01 của Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, để bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của tòa án, thi hành án và để định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định: Nhà cấp 4 hạng 1 (C4H1), đơn giá bồi thường là 2.908.000 đồng/m².

Như vậy, đơn giá áp dụng tính toán giá trị bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 (C4H1) cho hộ bà Thái Thị Lan đã được Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu thực hiện theo đúng quy định.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 (C4H1) với giá là 3.500.000 đồng/m² của bà Thái Thị Lan là không đúng.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị xem xét lại giá bồi thường vật kiến trúc và cây trồng trên đất:** Căn cứ Phụ lục I: Bảng giá bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc và Phụ lục II: Bảng giá bồi thường, hỗ trợ cây lâu năm (cây phân tán) của Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cho vật kiến trúc và cây trồng bị giải tỏa như sau: Nền ciment dày 5cm, đơn giá bồi thường là 56.000 đồng/m²; Tường xây cao dưới 1,6m, đơn giá bồi thường là 224.000 đồng/m²; Tường xây cao trên 2m, đơn giá bồi thường là 450.000 đồng/m²; Trụ công, bờ kè và các loại tài sản khác có kết cấu: Bề mặt gạch xây tô, xây đá, đơn giá bồi thường là 1.248.000 đồng/m³; Bồn Inox: Từ 1.000 lít - 2.000 lít, đơn giá bồi thường là 360.000 đồng/cái; Giếng khoan thủ công Ø60, đơn giá bồi thường là 67.000 - 113.000 đồng/m; Cây đình lăng, đơn giá bồi thường là 200.000 đồng/cây; Cây mai có đường kính gốc >3cm, đơn giá bồi thường là 156.000 đồng/cây; Cây lộc vừng, đơn giá bồi thường là 647.000 đồng/cây.

Như vậy, đơn giá áp dụng tính toán giá trị bồi thường vật kiến trúc và cây trồng cho hộ bà Thái Thị Lan đã được Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu thực hiện theo đúng quy định.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị xem xét lại giá bồi thường vật kiến trúc và cây trồng trên đất của bà Thái Thị Lan là không đúng.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng:** Căn cứ Văn bản số 293/UBND-ĐT ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý hỗ trợ chi phí di chuyển cho các hộ dân bị giải tỏa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định:

"1. Để đảm bảo thống nhất một chính sách hỗ trợ di chuyển trên địa bàn toàn tỉnh, chấp thuận cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh hỗ trợ chi phí di chuyển đối với các hộ bị giải tỏa phải di chuyển để thực hiện các dự án trên địa bàn tương đương với mức di chuyển thành phố Biên Hòa theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 6257/STC-GCS ngày 29/12/2015, cụ thể như sau: Hỗ trợ cho phí di chuyển trong phạm vi địa giới hành chính huyện, thị xã Long Khánh: 6.000.000 đồng/hộ".

Theo hồ sơ bồi thường thể hiện hộ bà Thái Thị Lan được nhận giá trị hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 6.000.000 đồng/hộ là đúng theo quy định.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng của bà Thái Thị Lan là không đúng.

- **Đối với nội dung khiếu nại đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trong 12 tháng x 3.000.000 đồng/tháng:** Căn cứ Khoản 4, Điều 28, Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, quy định hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

"4. Đối với trường hợp thu hồi đất ở mà bị giải tỏa từ 30% (ba mươi phần trăm) diện tích nhà ở trở lên, phải tạm di chuyển ra ngoài để chờ sửa chữa lại nhà thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở bằng (=) mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này; thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà ở là 03 (ba) tháng".

Theo hồ sơ bồi thường thể hiện hộ bà Thái Thị Lan bị thu hồi toàn bộ diện tích 1.878,0m² đất (trong đó có 300,0m² đất ở) thuộc các thửa số 09, 10, tờ BĐ số 19, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu và phải di chuyển chỗ ở do bị giải tỏa trắng nên được tính toán hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian 03 tháng là đúng với quy định tại Khoản 4, Điều 28, Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, nếu hộ bà Thái Thị Lan đủ điều kiện xét bố trí tái định cư theo quy định thì sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian tối đa là 05 tháng được quy định tại Khoản 2, Điều 28, Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Do đó, nội dung khiếu nại đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trong 12 tháng x 3.000.000 đồng/hộ/tháng của bà Thái Thị Lan là không đúng.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận nội dung khiếu nại đề nghị xác minh lại vị trí đất của diện tích đất nông nghiệp thuộc thửa số 10, tờ BĐ số 19, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu.

Không công nhận nội dung khiếu nại đề nghị giá bồi thường đất ở nông thôn (ONT), vị trí 1 với giá là 14.000.000 đồng/m²; đất nông nghiệp (RTS), vị

trí 3 với giá là 7.000.000 đồng/m² và vị trí 4 với giá là 4.000.000 đồng/m²; khiếu nại đề nghị xác minh lại vị trí đất của diện tích đất nông nghiệp thuộc thửa số 09, tờ BĐ số 19, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu; khiếu nại đề nghị bồi thường nhà cấp 4 hạng 1 (C4H1) với giá là 3.500.000 đồng/m²; khiếu nại đề nghị xem xét lại giá bồi thường vật kiến trúc và cây trồng trên đất; khiếu nại đề nghị hỗ trợ do phải di chuyển chỗ ở là 30.000.000 đồng; khiếu nại đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trong 12 tháng x 3.000.000 đồng/tháng.

Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 7826/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Nguyễn Hữu, ngụ tại ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú, tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (Giai đoạn 2) đối với nội dung giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất.

Điều 2: Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu tính toán bổ sung giá trị chênh lệch vị trí đất từ vị trí 4 thành vị trí 3 của diện tích đất nông nghiệp (RTS) thuộc thửa số 10, tờ BĐ số 19, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu; rà soát hồ sơ xét tái định cư để tham mưu UBND huyện đối với nội dung khiếu nại hỗ trợ tiền thuê nhà cho hộ bà Thái Thị Lan theo quy định.

Giao Chánh Thanh tra huyện gửi Quyết định này cho hộ bà Thái Thị Lan.

Điều 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này nếu không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại, hộ bà Thái Thị Lan có quyền khiếu nại đến UBND tỉnh Đồng Nai hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 4: Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Vĩnh Cửu, Chủ tịch UBND xã Thạnh Phú và bà Thái Thị Lan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (thực hiện);
 - UBND tỉnh (báo cáo);
 - Thanh tra tỉnh (để biết);
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - Thanh tra huyện;
 - TTPTQĐ huyện;
 - Lưu VT - THNC.
- D\Phuong\2018.



